

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG-BỘ NỘI VỤ
Số: 01/2003/TTLT-
BTNMT-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND
quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương*

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Căn cứ Quyết định số 45/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Sở tài nguyên và Môi trường, đổi tên Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương như sau:

I. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Vị trí và chức năng:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và môi trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ;

2.2. Trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được xét duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên và môi trường.

2.5. Về tài nguyên đất:

2.5.1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

2.5.2. Tổ chức thẩm định, trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và kiểm tra việc thực hiện;

2.5.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.5.4. Tổ chức thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất và lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập, quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật; đăng ký giao dịch bảo đảm về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức;

2.5.5. Tham gia định giá các loại đất ở địa phương theo khung giá, nguyên tắc, phương pháp định giá các loại đất do Chính phủ quy định.

2.6. Về tài nguyên khoáng sản:

2.6.1. Trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.6.2. Giúp ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để khoanh vùng cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình chính phủ xem xét quyết định.

2.7. Về tài nguyên nước và khí tượng thủy văn:

2.7.1.Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo phân cấp; kiểm tra việc thực hiện.

2.7.2.Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng tại địa phương; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

2.7.3.Tổ chức việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.7.4.Tham gia xây dựng phương án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai ở tỉnh.

2.8.Về Môi trường:

2.8.1.Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

2.8.2.Tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường, xây dựng và tăng cường tiềm lực trạm quan trắc và phân tích môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.8.3.Thẩm định và báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án, cơ sở theo phân cấp.

2.8.4. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2.9.Về đo đạc và bản đồ:

2.9.1.Thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc ủy quyền cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức và các nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ ở địa phương;

2.9.2.Trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng của tỉnh;

2.9.3.Tổ chức xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng, thành lập hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng;

2.9.4.Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản việc đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền của quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật.

2.10.Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.11. Chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện và cấp xã;

2.12.Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ;

2.13. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý tài nguyên và môi trường; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

2.15. Tham gia thẩm định các dự án, công trình có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

2.16. Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.17. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về Tài nguyên và môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.18. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức và biên chế:

3.1. Lãnh đạo Sở:

Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và không quá ba Phó giám đốc đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, bốn Phó giám đốc đối với Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương. Giám đốc chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp, tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ.

Việc khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.2. Các tổ chức giúp việc giám đốc Sở:

Văn phòng;

Thanh tra;

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, dựa trên nguyên tắc: bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Sở; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phải rõ ràng và không chồng chéo với các tổ chức khác